



shā zi

沙子

Noun · sand

Example Sentences

bú yào zài miàn fěn lǐ chān zá shā zi
不要在面粉里掺杂沙子。

Don't mix sand into the flour

hái zi men xǐ huān zài hǎi tān shàng wán shā zi
孩子们喜欢在海滩上玩沙子。

The children like to play with sand on the beach.

hái zi men zài shā tān shàng wán shā zi
孩子们在沙滩上玩沙子。

The children are playing with sand on the beach.

Trace each character, then write the word on your own.

沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙	沙
子	子	子	子	子	子				